TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN V B** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 13-06-2024
"V/v chị Hxin ly hôn anh T"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V B, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Vũ Văn Quân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Kim Lệ.

2. Bà Trần Thị Định.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Thảo là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện V B, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V B tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Mạnh Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V B, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 23/2024/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2024 về việc "Ly hôn và tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 5 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Thị Kim H, sinh năm 1986.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi đang ở hiện nay: Thôn Đồng Tiến, xã Đ T, huyện V B, tỉnh Nam Định.

Nơi đăng ký tạm trú: Chợ Hầu, xã L M, huyện V B, tỉnh Nam Định.

(Vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Chí T, sinh năm 1988.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp 6, xã P M, huyện C L, tỉnh Đồng Tháp.

Nơi đăng ký tạm trú: Chợ Hầu, xã L M, huyện V B, tỉnh Nam Định.

Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

(Vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện ngày 29-02-2024, bản tự khai ngày 04-3-2024, đơn đề nghị ngày 27-5-2024 và lời khai trong quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn là chị Trần Thị Kim H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Qua sự tìm hiểu chị và anh Nguyễn Chí T đã tự nguyện kết hôn với nhau vào ngày 28-7-2014 và có đăng ký kết hôn tại UBND xã P M, huyện C L, tỉnh Đồng Tháp và đã được UBND xã P M, huyện C L, tỉnh Đồng Tháp cấp Giấy chứng nhận kết hôn số: 120/2014, quyển số: 01/2014, ngày 28-7-2014. Sau khi chị và anh T kết hôn với nhau thì chị và anh T làm ăn sinh sống tại quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh. Thời gian đầu sau khi kết hôn thì vợ chồng rất yêu thương, quan T, chăm sóc lẫn nhau. Cuộc sống chung của vợ chồng khi đó cũng khá đầm ấm và hạnh phúc. Sau đó đến khoảng tháng 4-2017, do đặc thù công việc làm của chị nên vợ chồng chị đã phải chuyển ra ngoài bắc để làm ăn và vợ chồng chị đã chuyển về khu vực chợ Hầu, xã L M, huyện V B, tỉnh Nam Định để ở và làm ăn, sinh sống và vợ chồng chị đã đến Công an xã L M và UBND xã L M, huyện V B đăng ký tạm trú tại địa chỉ tạm trú ở khu vực chợ Hầu, xã L M, huyện V B, tỉnh Nam Định. Sau khi vợ chồng chuyển ra ngoài bắc sinh sống thì thời gian đầu vợ chồng vẫn chung sống hoà thuận, hạnh phúc. Tuy nhiên, đến ngày 04-9-2021 thì chị đã phát hiện ra việc anh T có quan hệ tình cảm nam, nữ bất chính với một người phụ nữ khác chính vì vậy đã dẫn đến tình cảm của vợ chồng bị rạn nứt, vợ chồng không còn thương yêu, quan T, chăm sóc lẫn nhau nữa, trong cuộc sống thường ngày thì vợ chồng thường hay xảy ra xô sát, cãi, chửi nhau nên vợ chồng chung sống với nhau không có tình cảm và không có hạnh phúc, mâu thuẫn của vợ chồng thì ngày càng căng thẳng và trầm trọng hơn. Khi chị phát hiện ra anh T có quan hệ tình cảm nam, nữ bất chính với người phụ nữ khác thì chị và gia đình hai bên đã rất nhiều lần khuyên can, khuyên ngăn anh T nhưng mà anh T vẫn không từ bỏ quan hệ với người phụ nữ đó và cũng không chịu thay đổi bản thân được gì. Do đó, vợ chồng chị đã phải sống ly thân, chấm dứt quan hệ tình cảm vợ chồng cũng như quyền, nghĩa vụ vợ chồng với nhau suốt từ thời điểm cuối năm 2021 cho đến nay. Sau khi vợ chồng sống ly thân với nhau thì một mình anh T sinh sống tại khu vực chợ Hầu, xã L M còn mẹ con chị thì về nhà của bố, mẹ đẻ của chị ở thôn Đồng Tiến, xã Đ T, huyện V B để ở và sinh sống. Sau khi vợ chồng sống ly thân với nhau được một thời gian thì anh T đã quay trở vào trong miền nam và đến khoảng tháng 3-2023 thì anh T bị Công an thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương bắt, giữ về tội Hiếp dâm. Đến nay, mâu thuẫn của vợ chồng chị đã kéo dài và trầm trọng, bản thân chị cũng không còn có một chút tình cảm, tình nghĩa vợ chồng gì đối với anh T nữa, mặt khác thì đời sống chung của vợ chồng chị cũng không còn tồn tại từ nhiều năm nay nên mục đích của hôn nhân của vợ chồng chị không còn đạt được. Do đó, chị yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết cho chị được ly hôn với anh T.

Về con chung: Chị và anh T có 02 con chung là các cháu Nguyễn Minh Đ, sinh ngày 12-6-2015 và Nguyễn Ngọc Kim S, sinh ngày 31-01-2020. Chị đã trực

tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả 02 con chung của vợ chồng suốt từ thời điểm vợ chồng chị sống ly thân với nhau cho đến nay. Ly hôn, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung của vợ chồng và chị không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi 02 con chung cùng với chị. Lý do chị muốn trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung là vì hiện nay anh T vẫn còn đang bị giam giữ và cả 02 con chung của vợ chồng chị đều còn nhỏ nên chị là mẹ, chị trực tiếp nuôi dưỡng thì sẽ tốt hơn và phù hợp hơn. Hiện nay chị có đầy đủ các điều kiện cần thiết để có thể trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung của vợ chồng, nếu chị được trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung thì chị sẽ đảm bảo tốt được quyền, lợi ích của các con.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ chung, nợ riêng và những vấn đề khác có liên quan: Chị và anh T không có khoản nào. Vì vậy, chị không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Vì lý do anh T hiện nay đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương nên anh T không thể đi về Tòa án để tham gia tố tụng giải quyết vụ án được; ngoài ra thì công việc làm của chị tại Công ty cũng rất bận rộn, chị không thể xin phép công ty cho chị nghỉ làm để đến Tòa án làm việc nhiều lần được. Do đó, chị đề nghị Tòa án không tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải về vụ án của vợ chồng chị và chị đề nghị Tòa án xem xét tạo điều kiện về thời gian giải quyết vụ án cho chị và cho phép chị được vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án tiến hành tố tụng giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án.

* Tại biên bản lấy lời khai ngày 20-5-2024 do Toà án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương thực hiện và đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt ngày 20-5-2024, bị đơn là anh Nguyễn Chí T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Qua sự tìm hiểu anh và chị Trần Thị Kim H đã tự nguyện kết hôn với nhau vào năm 2014 và có đăng ký kết hôn tại UBND xã P M, huyện C L, tỉnh Đồng Tháp, theo giấy chứng nhận kết hôn số: 120/2014, quyển số: 01/2014, ngày 28-7-2014. Sau khi anh và chị Hkết hôn với nhau thì anh và chị Hlàm ăn, sinh sống tại quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh. Sau đó đến khoảng tháng 4-2017, do điều kiện công việc làm của chị Hnên vợ chồng anh đã chuyển hết về quê của chị H và vợ chồng anh đã thuê nhà tại khu vực chợ Hầu, xã L M, huyện V B, tỉnh Nam Định để ở và làm ăn, sinh sống và vợ chồng anh đã đăng ký tạm trú tại Công an xã L M và UBND xã L M tại địa chỉ tạm trú ở khu vực chợ Hầu, xã L M, huyện V B. Sau khi anh và chị Hkết hôn với nhau cũng như sau khi vợ chồng anh chuyển ra ngoài bắc sinh sống thì vợ chồng anh vẫn chung sống hòa thuận, hạnh phúc với nhau. Tuy nhiên, đến khoảng tháng 9-2021 thì vợ chồng anh bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do tính cách của vợ chồng không hợp nhau và bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung. Từ cuối năm 2021 thì mâu thuẫn của vợ chồng anh xảy ra trầm trọng nên anh và chị Hđã phải sống ly thân với nhau. Sau khi vợ chồng anh sống ly thân với nhau thì anh đi vào trong thành phố Thủ Dầu Một,

tỉnh Bình Dương để ở và làm ăn, sinh sống và anh đã có tình cảm với một người phụ nữ khác. Khi anh và chị H xảy ra mâu thuẫn với nhau thì vợ chồng có nói chuyện với nhau để tìm cách giải quyết mâu thuẫn nhưng không có kết quả. Nay chị Hxin ly hôn với anh thì anh cũng đồng ý ly hôn với chị H.

Về con chung: Anh và chị Hcó 02 con chung là các cháu Nguyễn Minh Đ, sinh ngày 12-6-2015 và Nguyễn Ngọc Kim S, sinh ngày 31-01-2020. Chị H là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả 02 con chung của vợ chồng suốt từ khi các cháu còn nhỏ cho đến nay. Do hiện nay anh đang bị tạm giam nên anh đồng ý để cho chị H tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả 02 con chung của vợ chồng và hiện nay anh đang bị tạm giam nên anh không có khả năng để cấp dưỡng nuôi con cùng với chị H do đó anh sẽ không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ chung, nợ riêng và những vấn đề khác có liên quan: Anh và chị H không có khoản nào. Vì vậy, anh không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Tòa án nhân dân huyện V B, tỉnh Nam Định thụ lý và giải quyết vụ án chị Hxin ly hôn anh tại Toà án nhân dân huyện V B thì anh hoàn toàn đồng ý với việc Toà án nhân dân huyện V B thụ lý và giải quyết vụ án, anh không có thắc mắc hoặc khiếu nại gì, ngoài ra anh còn đề nghị Toà án giải quyết và xét xử vụ án vắng mặt của anh.

* Tại biên bản lấy lời khai ngày 27-5-2024, cháu Nguyễn Minh Đ trình bày: Cháu là con của bố T và mẹ H. Hiện nay cháu đang trực tiếp ở cùng với mẹ và ông, bà ngoại của cháu ở thôn Đồng Tiến, xã Đ T, huyện V B. Do cháu còn nhỏ nên cháu không biết được cụ thể về sự mâu thuẫn giữa bố cháu và mẹ cháu như thế nào. Cháu chỉ biết bố, mẹ cháu không còn chung sống cùng với nhau đã từ lâu rồi. Nếu bố, mẹ cháu phải ly hôn với nhau thì cháu có nguyện vọng trực tiếp ở cùng với mẹ cháu. Nguyện vọng cháu ở cùng với mẹ cháu là do cháu hoàn toàn tự nguyện, không bị ai xúi giục hoặc ép buộc gì.

* Tại biên bản thu thập chứng cứ ngày 20-5-2024, đại diện UBND xã Đ T, huyện V B, tỉnh Nam Định cung cấp như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Chí T và chị Trần Thị Kim H không có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Đ T. Thời điểm, anh T và chị Hkết hôn với nhau thì UBND xã Đ T có ký giấy xác nhận tình trạng hôn nhân của chị Htheo quy định của pháp luật để cho chị H đi đăng ký kết hôn với anh T tại UBND xã P M, huyện C L, tỉnh Đồng Tháp.

Về nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn của vợ chồng chị H, anh T thì địa phương không nắm bắt được cụ thể như thế nào, vì sau khi chị Hvà anh T kết hôn với nhau thì chị H và anh T không sinh sống ở địa phương mà chủ yếu là sinh sống và làm ăn ở trong thành phố Hồ Chí Minh. Sau đó đến khoảng năm 2018 thì vợ chồng chị H, anh T mới chuyển về khu vực chợ Hầu, xã L M, huyện V B, tỉnh Nam Định để ở và làm ăn, sinh sống và anh, chị ấy đăng ký tạm trú tại Công an xã L M và UBND xã L M. Đến khoảng cuối năm 2021 thì địa phương

mới thấy chị Hđưa cả 02 con chung của vợ chồng về nhà bố, mẹ đẻ của chị H ở thôn Đồng Tiến, xã Đ T, huyện V B để ở và sinh sống chung cùng với bố, mẹ đẻ của chị H. Từ khi chị H đưa 02 con chung của vợ chồng về nhà bố, mẹ đẻ của chị Hđể ở và sinh sống thì địa phương không thấy anh T về đó ở cùng với lại mẹ con chị H. Hiện nay thì chị Trần Thị Kim H có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn Đồng Tiến, xã Đ T, huyện V B, tỉnh Nam Định và chị H cùng với 02 con thường xuyên sinh sống và cư trú tại thôn Đồng Tiến, xã Đ T.

Về con chung: Địa phương được biết anh Nguyễn Chí T và chị Trần Thị Kim H có 02 con chung là các cháu Nguyễn Minh Đ, sinh ngày 12-6-2015 và Nguyễn Ngọc Kim S, sinh ngày 31-01-2020 và địa phương thấy chị H đã trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả 02 con chung của vợ chồng suốt từ thời điểm chị H và anh T sống ly thân với nhau cho đến nay.

Hiện nay chị H đang làm việc tại Công ty trách nhiệm hữu hạn thời trang MAN WING SING Việt Nam, chị H có chỗ ở ổn định, hàng tháng có thu nhập ổn định và có khả năng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng các con được tốt và bảo đảm được quyền, lợi ích của các con theo quy định của pháp luật.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V B tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến và trình bày quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Thư ký Tòa án trong giai đoạn chuẩn bị xét xử cũng như của Hội đồng xét xử và Thư ký Tòa án tại phiên tòa.

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng của các đương sự.

Về yêu cầu khởi kiện của đương sự: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Kim H.

Về quan hệ hôn nhân: Xử ly hôn giữa chị Trần Thị Kim H và anh Nguyễn Chí T.

Về nuôi con chung: Giao cả 02 con chung của chị Trần Thị Kim H và anh Nguyễn Chí T là các cháu Nguyễn Minh Đ, sinh ngày 12-6-2015 và Nguyễn Ngọc Kim S, sinh ngày 31-01-2020 cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Không buộc anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ chung, nợ riêng và những vấn đề khác có liên quan: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên, không đặt ra xem xét, giải quyết.

Về án phí ly hôn sơ thẩm: Buộc chị Trần Thị Kim H phải nộp toàn bộ theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã triệu tập và đã thông báo anh Nguyễn Chí T là bị đơn trong vụ án về Tòa án nhân dân huyện V B để tham gia tố tụng giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật nhưng vì anh T đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương nên anh T không thể về Tòa án để tham gia tố tụng giải quyết vụ án được nên anh T đã có đơn đề nghị Tòa án tiến hành tố tụng giải quyết vụ án vắng mặt của anh T. Do vậy, vụ án không tiến hành hòa giải được; tại phiên tòa cả nguyên đơn và bị đơn trong vụ án đều vắng mặt nhưng cả nguyên đơn và bị đơn đều đã có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt của mình. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự vẫn tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án vắng mặt của cả nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về quan hệ pháp luật của vụ án: Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp của vụ án là "Ly hôn và tranh chấp về nuôi con".

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân của chị Hvà anh T: Xét chị H và anh T đã tự nguyện kết hôn với nhau vào ngày 28-7-2014 và có đăng ký kết hôn tại UBND xã P M, huyện C L, tỉnh Đồng Tháp và UBND xã P M, huyện C L, tỉnh Đồng Tháp cấp giấy chứng nhận kết hôn cho chị Hvà anh T theo đúng quy định của pháp luật. Như vậy, hôn nhân của chị H và anh T là hôn nhân hợp pháp, đã thỏa mãn đầy đủ điều kiện kết hôn theo quy định tại các Điều 8 và 9 của Luật Hôn nhân và gia đình. Nên, được pháp luật bảo vệ.

Về tình trạng hôn nhân của chị H và anh T: Xét sau khi chị H và anh T kết hôn với nhau thì vợ chồng đã có khoảng thời gian chung sống hòa thuận hạnh phúc với nhau được 07 năm, sau đó thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn của vợ chồng chị H, anh T chủ yếu là do anh T có phát sinh quan hệ tình cảm nam, nữ bất chính với một người phụ nữ khác, ngoài ra còn do tính cách của chị H và anh T không hợp nhau và luôn bất đồng quan điểm sống từ đó đã dẫn đến trong cuộc sống chung, vợ chồng chị H, anh T thường hay xảy ra xô sát, cãi, chửi nhau và vợ chồng không còn tôn trọng, yêu thương nhau và quan T chăm sóc lẫn nhau như trước đó nữa và mâu thuẫn của vợ chồng thì ngày lại càng căng thẳng và trầm trọng hơn do đó chị H và anh T đã phải sống ly thân, chấm dứt quan hệ tình cảm vợ chồng cũng như quyền và nghĩa vụ vợ chồng với nhau suốt từ thời điểm cuối năm 2021 cho đến nay. Xét thực trạng hôn nhân hiện nay của vợ chồng chị H, anh T thấy đã vi phạm nghiêm trọng những quy định về quyền và nghĩa vụ của vợ chồng trong quan hệ giữa vợ và chồng theo quy định tại các Điều 17, 19, 20, 21 của Luật Hôn nhân và gia đình làm cho hôn nhân của vợ chồng đã lâm vào tình trạng trầm trọng và trên thực tế thì đời sống chung của vợ chồng chị H, anh T cũng không còn tồn tại từ nhiều năm nay. Nên, mục đích của hôn nhân của vợ chồng chị H, anh T nay không còn đạt được; ngoài ra còn thấy chị Hxin ly hôn với anh T, anh T cũng đồng ý ly hôn điều đó chứng tỏ đời sống chung giữa chị Hvới anh T không thể kéo dài thêm được nữa. Do đó, việc chị H xin ly hôn với anh T là hoàn toàn có căn cứ và phù hợp với thực trạng hôn nhân hiện nay của

vợ chồng chị H, anh T. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 51 và 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, xử ly hôn giữa chị H và anh T là phù hợp với quy định của pháp luật cũng như thực trạng hôn nhân của vợ chồng chị H, anh T hiện nay.

[3.2] Về con chung của chị Hvà anh T: Xét chị H và anh T có 02 con chung là các cháu Nguyễn Minh Đ, sinh ngày 12-6-2015 và Nguyễn Ngọc Kim S, sinh ngày 31-01-2020. Chị H là người đã trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả 02 con chung của vợ chồng suốt từ thời điểm vợ chồng chị H, anh T sống ly thân với nhau cho đến nay. Ly hôn thì chị H có nguyện vọng được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung của vợ chồng và không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng với chị, còn anh T thì cũng có quan điểm đồng ý để cho chị H tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung của vợ chồng và anh không có khả năng cấp dưỡng nuôi con cho chị H.

Xét điều kiện nuôi con của chị H và anh T thì thấy hiện nay chị H có đầy đủ các điều kiện cần thiết để có thể trực tiếp nuôi dưỡng được cả 02 con chung của vợ chồng và chị H cũng có thể bảo đảm tốt được quyền lợi của các con, còn phía anh T thì thấy hiện nay anh T vẫn còn đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, mặt khác còn thấy cháu Đăng cũng có nguyện vọng muốn được trực tiếp ở cùng với chị H. Do đó, Hội đồng xét xử sẽ giao cả 02 con chung của vợ chồng chị H, anh T cho chị H tiếp tục trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục và không buộc anh T phải cấp dưỡng nuôi 02 con chung cùng với chị H là phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3.3] Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ chung, nợ riêng và những vấn đề khác có liên quan của chị H và anh T: Xét cả chị Hvà anh T đều xác định vợ chồng không có và không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[4] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Trần Thị Kim H là nguyên đơn. Do đó, buộc chị Hphải nộp toàn bộ án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Kim H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử ly hôn giữa chị Trần Thị Kim H và anh Nguyễn Chí T.

2. Về nuôi con chung: Giao các cháu Nguyễn Minh Đ, sinh ngày 12-6-2015 và Nguyễn Ngọc Kim S, sinh ngày 31-01-2020 cho chị Trần Thị Kim H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Anh Nguyễn Chí T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Trần Thị Kim H.

Anh Nguyễn Chí T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung của chị Trần Thị Kim H.

3. Án phí ly hôn sơ thẩm: Buộc chị Trần Thị Kim H phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Nhưng được đối trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) chị Trần Thị Kim Hđã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000815 ngày 04-3-2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V B, tỉnh Nam Định.

4. Quyền kháng cáo: Chị Trần Thị Kim H và anh Nguyễn Chí T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án tống đạt hợp lệ bản án theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện V B;
- CCTHADS huyện V B;
- UBND xã P M;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP Tòa án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Văn Quân

.